

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HC-ST

Ngày: 27 - 7 - 2023

*V/v khiếu kiện hành vi hành
chính về lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Liên

Ông Nguyễn Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Dừng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 120/2022/TLST-HC ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HC ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Hoàng Minh L, sinh năm 1954 và bà Võ Thị T, sinh năm 1956; Địa chỉ: tổ A, thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: bà Nguyễn Thị Ngọc Hồng P; Địa chỉ liên hệ: thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, là người đại diện theo ủy quyền (*văn bản ủy quyền ngày 12/9/2022*), có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T.

Địa chỉ: B T, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: bà Phan Thị N – Phó chủ tịch UBND huyện T, là người đại diện theo ủy quyền (*văn bản ủy quyền ngày 21/11/2022*), vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Trương Công H– Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền lợi ích của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, hộ ông Hoàng Minh L, bà Võ Thị T nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 287, tờ bản đồ số 15, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, diện tích 2219,2m² (Thửa đất 287), mục

đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả huyện T nay là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện T (*Sau đây gọi tắt là: Bộ phận một cửa huyện T*). Ngày 12/6/2020, Bộ phận một cửa huyện T trả lại hồ sơ cho ông L, bà T kèm theo Phiếu báo số 62/PB-CNVPĐK ngày 12/6/2020 của Chi nhánh văn phòng Đ có nội dung cho rằng thửa đất số 287, tờ bản đồ số 15, diện tích 2219,2m², theo hồ sơ cơ sở dữ liệu quản lý đất đai vùng đông huyện T đã được Sở tài nguyên và môi trường phê duyệt ngày 28/6/2017 là đất rừng sản xuất nhưng hiện nay hộ ông Hoàng Minh L đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với loại đất trồng cây lâu năm là không đúng với loại đất được phê duyệt. Sau khi nhận lại hồ sơ và theo hướng dẫn của bộ phận một cửa huyện T ông L, bà T uỷ quyền cho bà Võ Thị Ngọc Hồng P1 thực hiện thủ tục đề nghị UBND huyện T xác định loại đất đối với thửa đất số 287 để ông L, bà T có cơ sở lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 01/11/2021, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Công văn số 1670/UBND- TNMT phúc đáp nội dung đơn của ông L, bà T. Thực hiện nội dung hướng dẫn tại Công văn 1670/UBND- TNMT, ông L, bà T đã gửi kết quả trích đo thửa đất đến UBND xã B, huyện T cùng với công văn số 1670/UBND- TNMT để UBND xã B xác định nguồn gốc, thời điểm, quá trình quản lý, sử dụng thửa đất số 287. Ngày 29/11/2021, UBND xã B đã có báo cáo số 127/BC-UBND về việc đề nghị xem xét xác định loại đất, theo đó UBND xã B đã xác định thửa đất số 287 của hộ ông L sử dụng ổn định từ năm 1998 để trồng cây dương liễu và keo lá tràm. Sau khi biết được nội dung báo cáo số 127/BC-UBND, ông L, bà T tiếp tục nộp lại hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại bộ phận một cửa huyện T nhưng không được tiếp nhận.

Không đồng ý với việc trả lại hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bộ phận một cửa huyện T, ngày 15/9/2022, ông L, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 287, tờ bản đồ số 15, diện tích 2219,2 m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, tại thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Hoàng Minh L, bà Võ Thị T theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 24/7/2023, ông L, bà T có đơn sửa đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, theo đó ông L, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc Ủy ban nhân dân huyện T nhận lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hoàng Minh L, bà Võ Thị T đối với thửa đất số 287, tờ bản đồ số 15, tại thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân huyện T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L, bà T do hiện nay, UBND huyện T chưa nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hoàng Minh L nên không có cơ sở để giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015. Về nội dung, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L, bà T, buộc Ủy ban nhân dân huyện T nhận lại hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hoàng Minh L, bà Võ Thị T

đối với thửa đất số 287, tờ bản đồ số 15, tại thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các bên đương sự và tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện, quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của ông Hoàng Minh L, bà Trần Thị T1 giữ nguyên yêu cầu theo đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 24/7/2023. Theo đó, ông L, bà Thương yêu c Tòa án buộc UBND huyện T nhận lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hoàng Minh L, bà Võ Thị T đối với thửa đất số 287, tờ bản đồ số 15, tại thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (Gọi tắt là: Thửa đất số 287) và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, đối tượng khởi kiện trong vụ án này là hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện T, ông L, bà T có quyền khởi kiện, yêu cầu khởi kiện của ông L, bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, theo quy định tại các khoản 3, 4 Điều 3; khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 13 tháng 5 năm 2020, hộ ông L, bà T nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 287. Ngày 12/6/2020, Bộ phận một cửa huyện T trả lại hồ sơ cho ông L, bà T kèm theo Phiếu báo số 62/PB-CNVPĐK ngày 12/6/2020 của Chi nhánh văn phòng Đ. Sau khi nhận lại hồ sơ ông L, bà T thực hiện thủ tục đề nghị UBND huyện T xác định loại đất đối với thửa đất số 287 để ông L, bà T có cơ sở lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 01/11/2021, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Công văn số 1670/UBND- TNMT phúc đáp nội dung đơn của ông L, bà T. Thực hiện nội dung hướng dẫn tại Công văn 1670/UBND- TNMT, ông L, bà T đã gửi kết quả trích đo thửa đất đến UBND xã B, huyện T cùng với công văn số 1670/UBND- TNMT để UBND xã B xác định nguồn gốc, thời điểm, quá trình quản lý, sử dụng thửa đất số 287. Ngày 29/11/2021, UBND xã B ban hành Báo cáo số 127/BC-UBND về việc đề nghị xem xét xác định loại đất, theo đó UBND xã B đã xác định thửa đất số 287 của hộ ông L sử dụng ổn định từ năm 1998 để trồng cây dương liễu và keo lá tràm. Sau khi biết được nội dung báo cáo số 127/BC-UBND ngày 29/11/2021 của UBND xã B, ông L, bà T tiếp tục nộp lại hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại bộ phận một cửa huyện T nhưng không được tiếp nhận. Ngày 19/9/2022 ông Hoàng Minh L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông L, bà T là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh L và bà Võ Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Hộ ông L, bà T đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 287, tờ bản đồ số 15, diện tích 2.219,2 m², đất trồng cây lâu năm, tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (*Thửa đất số 287*). Theo hồ sơ địa chính được lập theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ (hồ sơ 64-CP), thửa đất số 287 thuộc một phần thửa đất số 42, tờ bản đồ số 10, loại đất RTS, do UBND xã B quản lý; trong sổ địa chính được duyệt ngày 30/11/1997 thửa đất này thuộc quỹ đất công ích. Theo hồ sơ cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tại sổ mục kê đất đai do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q duyệt ngày 28/6/2017 thì thửa đất số 287 có mục đích sử dụng đất là RSX (đất rừng sản xuất), do hộ ông Hoàng Minh L đứng tên trong sổ mục kê đất đai. Tại Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 24/2/2020 và Biên bản họp Hội đồng tư vấn đất đai xã B ngày 03/3/2021 (Trích biên bản ngày 29/11/2021) họp xét nguồn gốc đất thì thửa đất số 287 hộ ông Hoàng Minh L sử dụng ổn định từ năm 1998 để trồng cây dương liễu và keo lá tràm. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, trích đo địa chính do Văn phòng Đ1 duyệt ngày 19/6/2023 kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31/3/2023 của Tòa án thì diện tích đất theo hiện trạng sử dụng do ông Lý t xác định ranh giới, mốc giới là 2.527,7m², trên đất trồng các loại cây dương liễu tái sinh, keo lá tràm và điều (*Đào lộn hột*). Như vậy, hộ ông L, bà T sử dụng ổn định thửa đất số 287 từ năm 1998 được UBND xã B, huyện T xác nhận, UBND xã B không sử dụng diện tích đất này vào mục đích đất công ích; hộ ông L sử dụng đất nhưng không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 Luật đất đai 2013, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, đủ điều kiện xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 Luật đất đai 2013.

[2.2] Ngày 12 tháng 6 năm 2020, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Phiếu báo số 62/PB-CNVPĐK. Theo đó, Chi nhánh Văn phòng Đ báo cho Bộ phận một cửa huyện T và ông L biết về việc Chi nhánh Văn phòng Đ đã Báo cáo UBND huyện T để xin ý kiến xác định loại đất do mục đích sử dụng đất hộ ông L đăng ký cấp Giấy chứng nhận là đất trồng cây lâu năm không đúng với loại đất rừng sản xuất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q phê duyệt trong hồ sơ cơ sở dữ liệu quản lý đất đai. Trên cơ sở Phiếu báo số 62/PB-CNVPĐK, Bộ phận một cửa huyện T đã trả lại hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông L, bà T để hộ ông L, bà T thực hiện các thủ tục đề nghị xác định mục đích sử dụng đất là hành vi hành chính của UBND huyện T đã thực hiện không đúng quy định của pháp luật trong việc thực hiện thủ tục hành chính về giải quyết hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông L, bà T. Bởi lẽ, UBND huyện T đã thực hiện không đúng trình tự, thủ tục về đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Đồng thời, UBND huyện T không thực hiện đúng thẩm quyền, nhiệm vụ công vụ trong việc xác định loại đất đề cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 11 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-

CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông L, bà T về việc yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện T nhận lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông L, bà T đối với thửa đất số 287, tờ bản đồ số 15, tại thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật là có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L, bà T theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115; khoản 1, 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 11, Điều 101 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ (*sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP*), Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh L, bà Võ Thị T.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam nhận lại hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hoàng Minh L, bà Võ Thị T đối với thửa đất số 287, tờ bản đồ số 15, tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Trung